TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **310/**2022/QĐST-HNGĐ	*Quận N, ngày 10 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đặng Tuấn H, sinh năm 1982;
Địa chỉ thường trú: 952 T, Phường A, Quận N, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Tú C, sinh năm 1988;
Địa chỉ thường trú: 161C/41 L, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Đặng Tuấn H và bà Trần Tú C thật sự tự nguyện ly hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2015 và tự khai có hai con chung tên là Đặng Uyển H (nữ), sinh ngày 20/8/2016; Đặng Uyển N (nữ), sinh ngày 20/8/2016. Ông Đặng Tuấn H và bà Trần Tú Châu không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Tuấn H và bà Trần Tú C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đặng Tuấn Huy và bà Trần Tú Châu có hai con chung tên Đặng Uyển N (nữ), sinh ngày 20/8/2016 và Đặng Uyển H (nữ), sinh ngày 20/08/2016. Hai bên thống nhất giao hai con chung cho bà Châu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ N, trẻ H đến khi hai trẻ thành niên theo quy định pháp luật và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của bà C về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Đặng Tuấn H và bà Trần Tú C không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Đặng Tuấn H và bà Trần Tú C cùng khai đôi bên không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền Ông Đặng Tuấn H và bà Trần Tú C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0009949 ngày 10 tháng 06 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận N;
- UBND phường A, quận N, Tp. Hồ Chí Minh (Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 116/2, quyển số 01/99 ngày 25/10/1999);
- Chi Cục THADS Quận N;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang